

*
Số: **89** - QĐ/HNDT

Nghệ An, ngày **01** tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy trình vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân ban hành kèm theo Quyết định số 908 - QĐ/HNDTW ngày 15/11/2011 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam;
- Căn cứ Hướng dẫn số 82 - HD/QHTTW, ngày 22/12/2014 của Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân;
- Xét đề nghị của Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Nghệ An,

BAN THƯỜNG VỤ HỘI NÔNG DÂN TỈNH
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ban Hội Nông dân tỉnh, Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, hội nông dân các huyện, thị xã, thành phố Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực HND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Tùng



HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUY TRÌNH VAY VỐN QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN
(Kèm theo Quyết định số **89** QĐ/HNDT, ngày 1/11/2021
của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh)

CHƯƠNG I
Quy định chung

Điều 1. Cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân nhằm hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho hội viên nông dân, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng để tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng, an toàn, hiệu quả cao; phát huy vai trò của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; tăng cường đoàn kết, tập hợp nông dân, xây dựng Hội Nông dân vững mạnh.

Ưu tiên vay vốn để xây dựng, phát triển mô hình ứng dụng công nghệ cao, liên kết, hợp tác sản xuất, kinh doanh, sản xuất sản phẩm OCOP; mô hình áp dụng kiến thức các lớp dạy nghề do hội nông dân tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; mô hình của tổ hội nông dân nghề nghiệp, chi hội nông dân nghề nghiệp.

Điều 2. Chỉ thực hiện cho vay đối với đối tượng vay là nhóm hộ, cùng sản xuất, kinh doanh một loại sản phẩm. Địa bàn triển khai 1 dự án vay vốn tối đa không quá 3 thôn (xóm, bản) trong 1 đơn vị cấp xã.

Người vay là chủ hộ gia đình hoặc người đại diện là hội viên Hội Nông dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự, có địa chỉ cư trú hợp pháp, có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ trong thời hạn cam kết; trong độ tuổi lao động, biết đọc, viết thông thạo tiếng Việt.

Điều 3. Quy trình này áp dụng đối với việc vay vốn từ nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh và nguồn do Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương ủy thác.

CHƯƠNG II
Quy trình vay vốn

Điều 4. Đề xuất chủ trương cho vay

1. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, ban thường vụ hội nông dân các huyện, thị xã và thành phố Vinh (sau đây gọi chung là ban thường vụ hội

nông dân cấp huyện) căn cứ định hướng phát triển kinh tế, xã hội và tình hình cụ thể của địa phương tổ chức khảo sát, thống nhất với cấp ủy, chính quyền cơ sở lựa chọn các mô hình phát triển kinh tế dự kiến lập dự án đề nghị vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và Trung ương.

2. Trước ngày 30 tháng 12 hàng năm, ban thường vụ hội nông dân cấp huyện tổng hợp, lập tờ trình (gửi qua Ban điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh) đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh cho chủ trương lập dự án vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và Trung ương năm tiếp theo. Tờ trình đề xuất rõ bao nhiêu dự án vay mới, bao nhiêu dự án vay từ nguồn thu hồi các dự án đến hạn; trong từng dự án ghi rõ tên, địa điểm, thời gian triển khai dự án, số hộ tham gia, số vốn đề nghị vay và tóm tắt mục đích chính của dự án.

3. Căn cứ nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh và nguồn vốn được Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương ủy thác; sau khi xem xét đề xuất của các huyện, thành, thị hội, Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh xây dựng kế hoạch sử dụng vốn trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt làm căn cứ thông báo chủ trương cho phép hội nông dân cấp huyện lập dự án vay vốn.

Điều 5. Xây dựng dự án, lập hồ sơ vay vốn

1. Căn cứ thông báo của Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, ban thường vụ hội nông dân cấp huyện chỉ đạo hội nông dân cấp xã tiến hành các bước xây dựng dự án, lập hồ sơ vay vốn.

2. Trên cơ sở chỉ đạo của ban thường vụ hội nông dân cấp huyện, ban thường vụ hội nông dân cấp xã báo cáo cấp ủy, chính quyền cùng cấp về chủ trương đầu tư quỹ hỗ trợ nông dân; tổ chức họp ban chấp hành hội nông dân cấp xã để thống nhất tiêu chí lựa chọn mô hình, địa bàn và hộ gia đình hội viên tham gia dự án vay vốn.

3. Các chi hội nơi được dự kiến xây dựng dự án vay vốn tổ chức họp bình xét hộ hội viên được đề nghị vay vốn (số người dự họp tối thiểu từ 2/3 hội viên trở lên), lập danh sách (mẫu 01/QHT) gửi về ban thường vụ hội nông dân cấp xã.

4. Ban thường vụ hội nông dân cấp xã tổ chức họp các hội viên được đề nghị cho vay vốn để:

- Thành lập ban quản lý dự án và xây dựng quy ước hoạt động. Ban quản lý dự án gồm: Trưởng ban là chủ tịch hội nông dân cấp xã, phó ban là phó chủ tịch hội nông dân cấp xã hoặc là chi hội trưởng, 1 thành viên là người đại diện nhóm hộ được các hộ tham gia dự án bầu chọn.

- Triển khai hướng dẫn người vay viết giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn (mẫu 02/QHT). Người vay phải tự viết vào giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn và ký đúng chữ ký, viết đầy đủ họ tên dưới chữ ký. Nếu vay từ nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thì mỗi

người viết 1 bản; nếu vay từ nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân nông dân Trung ương thì mỗi người viết 2 bản. Người thừa kế cũng phải ký tên, ghi rõ họ tên vào giấy đề nghị vay vốn do người vay lập (Người thừa kế phải là vợ hoặc chồng của người vay, có năng lực dân sự, có địa chỉ cư trú hợp pháp, trong độ tuổi lao động, biết đọc, viết thông thạo tiếng Việt).

Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn được gửi cho hội nông dân cấp xã.

Kết thúc cuộc họp lập biên bản theo mẫu 03/QHT.

5. Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn của từng người vay; căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể, ban thường vụ hội nông dân cấp xã xây dựng dự án vay vốn quỹ hỗ trợ nông dân (mẫu số 04/QHT).

6. Ban thường vụ hội nông dân cấp xã lập bộ hồ sơ vay vốn gửi hội nông dân cấp huyện bao gồm:

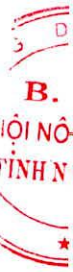
- Tờ trình đề nghị vay vốn của hội nông dân cấp xã (mẫu số 08A/QHT);
- Công văn đồng ý chủ trương của ban thường vụ đảng ủy cấp xã (mẫu 08B/QHT);
- Biên bản họp các thành viên dự án vay vốn (mẫu 03/QHT);
- Dự án đề nghị vay vốn (mẫu số 04/QHT);
- Danh sách các hộ đề nghị vay vốn (mẫu 05/QHT);
- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn (mỗi người vay gửi 2 bản (mẫu 02/QHT);
- Các giấy tờ khác (nếu có).

Điều 6. Thẩm định dự án, hồ sơ vay vốn

1. Sau khi nhận hồ sơ do hội nông dân cấp xã gửi về, hội nông dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ; đánh giá tính khả thi, hiệu quả của dự án; ký xác nhận vào dự án, lập tờ trình của cấp huyện đề nghị vay vốn và gửi hồ sơ về Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

Bộ hồ sơ gửi về Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh gồm:

- Biên bản họp các thành viên dự án vay vốn (mẫu 03/QHT)
- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn của từng người vay (mẫu 02/QHT);
- Dự án đề nghị vay vốn (mẫu số 04/QHT), có chữ ký của chủ dự án và chữ ký xác nhận của Ủy ban nhân dân, hội nông dân cấp xã, hội nông dân cấp huyện (nếu vay từ nguồn Trung ương phải có thêm phần đề Hội Nông dân tỉnh xác nhận);
- Danh sách các hộ đề nghị vay vốn (mẫu 05/QHT);
- Tờ trình đề nghị vay vốn của hội nông dân cấp xã, cấp huyện (mẫu số 08A/QHT);
- Công văn đồng ý chủ trương của ban thường vụ đảng ủy cấp xã triển khai dự án (mẫu 08B/QHT);



- Biên bản thẩm định dự án (mẫu 06/QHT);
- Danh sách các hộ được thẩm định đủ điều kiện vay vốn (mẫu 07/QHT);
- Các giấy tờ liên quan khác (nếu có).

Nếu vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh lập 03 bộ hồ sơ; nếu vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương lập 04 bộ hồ sơ để đảm bảo đủ lưu tại: Hội nông dân cấp xã; quỹ hỗ trợ nông dân cấp huyện; Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương (Nếu vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, bản gốc do Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh giữ; nếu vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, cần 2 bản gốc, 1 bản để Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh giữ, 1 bản để Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương giữ). Hồ sơ photo phải được đóng dấu đỏ.

2. Thời gian cấp huyện gửi hồ sơ về Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh:

- Đối với dự án vay từ nguồn thu hồi trên địa bàn huyện: Gửi trước thời điểm thu hồi vốn cũ ít nhất 2 tháng.

- Đối với dự án vay từ nguồn vốn mới: Thời điểm gửi thực hiện theo thông báo cụ thể của Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

3. Sau khi nhận đủ hồ sơ do cấp huyện lập, Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh cử người trực tiếp cùng với hội nông dân cấp huyện tổ chức thẩm định dự án, kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ vay vốn, yêu cầu hội nông dân cấp huyện bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ nếu phát hiện sai sót. Kết thúc thẩm định lập biên bản theo mẫu 06/QHT.

Điều 7. Phê duyệt cho vay

1. Sau khi tổ chức thẩm định dự án và hồ sơ vay vốn, nếu đủ điều kiện cho vay, Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh lập tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định phê duyệt cho vay.

2. Trường hợp vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, sau khi thẩm định, nếu đủ điều kiện, Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ký xác nhận vào hồ sơ vay vốn, gửi hồ sơ trình Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phê duyệt cho vay.

3. Căn cứ vào quyết định phê duyệt của Trung ương Hội hoặc của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh phê duyệt vào đơn xin vay của người vay trong hồ sơ vay vốn.

Điều 8. Phát tiền vay

1. Khi nhận được thông báo về việc chấp thuận cho vay của Trung ương Hội hoặc của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh ký hợp đồng thác với hội nông dân cấp huyện, hợp đồng ủy nhiệm với hội nông dân cấp xã nơi triển khai dự án “Về việc thực

hiện một số công việc trong quy trình cho vay vốn thực hiện dự án” (mẫu 15/QHT).

2. Ban thường vụ hội nông dân cấp huyện chỉ đạo, tạo điều kiện để ban thường vụ hội nông dân cấp xã tổ chức tập huấn kiến thức khoa học kỹ thuật, hướng dẫn người vay sử dụng vốn và các nội dung cần thiết khác sát với mục tiêu dự án cho người vay; tổ chức cho người vay tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình cùng lĩnh vực có hiệu quả cao trên địa bàn tỉnh.

3. Ban thường vụ hội nông dân cấp xã thông báo cho người vay về thời gian, địa điểm phát tiền vay và báo cáo cấp ủy, chính quyền cùng cấp biết.

4. Tổ chức phát tiền vay

- Căn cứ vào danh sách người vay được phê duyệt, Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh lập hợp đồng vay vốn đối với từng người vay; người vay ký, ghi rõ họ tên. Hợp đồng vay vốn được lập thành 2 bản, người vay giữ 01 bản, Kế toán Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh giữ 01 bản làm chứng từ gốc.

- Thực hiện phát tiền vay đến từng người vay theo đúng quy trình chi tiền mặt. Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh không được ủy nhiệm cho bất kỳ ai phát tiền vay đến người vay.

- Người vay khi nhận tiền phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân còn hiệu lực để đối chiếu. Trường hợp ủy quyền cho người khác nhận thay phải có giấy ủy quyền hợp pháp.

- Khi phát tiền vay, người phát tiền phải đối chiếu chữ ký của người vay ở tất cả các chứng từ đảm bảo sự thống nhất, không được tẩy, xóa.

- Việc vận chuyển và phát tiền vay phải bảo đảm an toàn tuyệt đối.

- Kết thúc buổi phát tiền vay phải lập biên bản (mẫu 10/QHT).

CHƯƠNG III

Kiểm tra và lưu trữ hồ sơ

Điều 9. Kiểm tra sử dụng vốn vay

1. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày phát tiền vay, ban thường vụ hội nông dân cấp huyện cùng hội nông dân cấp xã và ban quản lý dự án phải tiến hành kiểm tra việc sử dụng tiền vay của từng người vay. Kết thúc kiểm tra phải lập biên bản kiểm tra (mẫu 12/QHT) để lưu hồ sơ cho vay.

2. Định kỳ hoặc đột xuất, ban thường vụ hội nông dân, ban điều hành quỹ hỗ trợ nông dân các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc người vay sử dụng vốn, kiểm tra hiện trạng tình hình sản xuất kinh doanh, khả năng tài chính của người vay nhằm đôn đốc, hướng dẫn người vay thực hiện đúng cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn.

Điều 10. Lưu trữ hồ sơ

1. Đối với người vay:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn đã được Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh phê duyệt.

- Hợp đồng vay vốn.

- Các loại thông báo thu nợ, thu phí, gia hạn nợ hoặc chuyển nợ quá hạn (nếu có).

- Các loại giấy tờ liên quan khác do Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, hội nông dân các cấp gửi.

2. Đối với ban quản lý dự án

- Biên bản họp các thành viên dự án vay vốn kèm danh sách các hộ vay.

- Sổ ghi chép các hoạt động, các kỳ sinh hoạt của dự án.

- Các giấy tờ liên quan khác.

3. Đối với hội nông dân cấp xã:

- Biên bản họp chi hội .

- Biên bản họp các thành viên dự án vay vốn.

- Dự án vay vốn.

- Biên bản thẩm định dự án.

- Quyết định phê duyệt cho vay của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh hoặc của Trung ương Hội.

- Danh sách người vay ký nhận tiền vay.

- Hợp đồng ủy nhiệm giữa Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh với hội nông dân xã “Về việc thực hiện một số công việc trong quy trình cho vay vốn thực hiện dự án”.

- Biên bản kiểm tra người vay sử dụng vốn.

- Các loại giấy tờ do hội nông dân, ban điều hành quỹ hỗ trợ nông dân cấp trên gửi.

- Sổ ghi chép, theo dõi các hoạt động của dự án.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự án theo định kỳ.

- Các loại giấy tờ liên quan khác.

4. Đối với hội nông dân cấp huyện

- Biên bản họp các hộ tham gia dự án vay vốn.

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn của người vay đã được phê duyệt.

- Dự án vay vốn, kèm danh sách người đề nghị vay vốn.

- Biên bản thẩm định dự án kèm danh sách các hộ đã được thẩm định đủ điều kiện vay vốn.

- Quyết định phê duyệt cho vay của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh hoặc của Trung ương Hội.

- Danh sách người vay được phê duyệt cho vay.

- Hợp đồng ủy thác cho vay.

- Các loại biên bản kiểm tra.

- Các loại quyết định, thông báo cho vay, thu nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, xử lý nợ bị rủi ro ...

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự án.

- Các giấy tờ liên quan khác.

Bộ hồ sơ cho vay phải được lưu giữ tại bộ phận kế toán Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, bảo đảm an toàn tuyệt đối. Người được giao bảo quản hồ sơ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để mất, thất lạc hoặc sửa chữa nội dung của hồ sơ.

CHƯƠNG IV

Tổ chức thực hiện

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo dõi, giám sát thực hiện Quy định.

Hội nông dân cấp huyện căn cứ Quy trình này để triển khai cho vay nguồn vốn Quỹ cấp mình cho phù hợp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh để được hướng dẫn, xem xét, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. *hai*



